

# Thư Gửi Người Lính Năm Xưa

Duy Nhân

Bây giờ là mùa đông. Ở Chicago này mùa đông rất lạnh. Mỗi khi trời lạnh như thế này thì hẳn thấy như ở đù bên phải, nơi vẫn còn ghim những mảnh đạn trong một lần chạm súng với địch ở miền Tây năm 1972.

Vết thương chiến tranh của 32 năm trước tuy có nhức, nhưng vẫn không bằng cái nhức nhối trong hồn mà hẳn cảm thấy mấy ngày nay khi đọc báo biết được cộng đồng người Việt khắp nơi đồng loạt phản ứng chống lại một ông tướng mới về VN ca tụng chế độ Cộng sản, hô hào hòa hợp, hòa giải, tìm cơ hội làm ăn với Cộng sản.

Nghĩ về ông tướng, hẳn lại nhớ đến một thương binh VNCH cụt một chân và hư một mắt tại chiến trường An lộc năm 1972, vừa mới gửi từ Việt Nam cho hẳn một lá thư nhờ chuyển tới các cấp chỉ huy ngày xưa

Thư được phổ biến trên tuần báo Trách nhiệm số 107. Thư này có ý hờn trách những sĩ quan QL.VNCH mặc áo gấm về làng, ngồi nhà hàng, ở khách sạn năm sao, tung tiền ra để chứng tỏ là Việt kiều yêu nước, đồng thời tính chuyện hòa hợp, hòa giải với Cộng sản. Thư có đoạn viết "những người lính QL.VNCH đang lê lết ngoài cửa nhà hàng mà các anh đang ăn uống, vui chơi. Hận thù lớn nhất của người lính là sự bội bạc." Thư có nhắc đến những tổ chức, hội đoàn của cựu quân

nhân lập ra thì nhiều mà không thống nhất mục tiêu tranh đấu, phương pháp thực hiện, nhiều lúc còn đối đầu, chống phá lẫn nhau. v..v.

Thư viết tiếp, xin cảm ơn các anh về những đồng đô la mà các anh đã gửi về cho chúng tôi trong những chương trình giúp đỡ thương phế binh QL.VNCH. Những đồng tiền đó, dầu có giúp cho chúng tôi trong một thời gian ngắn, dầu có an ủi cho những đốn đau vật chất được đôi phần, nhưng cũng không làm sao giúp chúng tôi quên đi nỗi nhục mất nước. Đoạn kết thư viết : Chúng tôi là những người lính năm xưa của các anh đây. Toàn thể quân nhân và đồng bào đang tin tưởng vào các anh, tin tưởng vào ngày về rửa nhục để mẹ VN không còn cất lên tiếng than ai oán, để chúng ta cùng nhau trở lại kiếp làm người, chấm dứt đêm trường u tối đã phủ trùm lên Tổ quốc ngót 29 năm dài. Một ông tướng và một người lính! Hai hình ảnh hoàn toàn trái ngược. Ông tướng thì người ta đã nhắc tới quá nhiều, còn người lính thì không ai nhắc đến. Hẳn không thể nào chịu được. Cuối cùng thì hẳn quyết định viết cho người lính năm xưa:

Thân gửi Anh, người lính năm xưa, Tôi là một sĩ quan QL.VNCH, từng là cấp chỉ huy của các anh đây. Tôi thấy thật là lúng túng, khó khăn, không biết phải mở đầu lá thư này như

thế nào cho sông sẻ, nhất là cách xưng hô. Thật là ngỡ ngàng khi phải nghe lại những danh từ Hải Long, Hắc Báo, Đại Bàng, Bắc Đẩu mà ngày xưa các anh đã gọi chúng tôi một cách thân thương và kính trọng của một binh sĩ đối với cấp chỉ huy của mình. Danh từ Sĩ quan tôi dùng là muốn xác định trách nhiệm của chúng tôi đối với các anh, ngày trước cũng như bây giờ, vậy thôi. Cấp bậc và chức vụ nào có nghĩa lý gì trong lúc này, khi mà tất cả chúng ta đều là người bại trận.

Vậy thì, tôi đề nghị, mình hãy nói chuyện với nhau như những người lính đã từng sát cánh, chiến đấu bên nhau trong một trận tuyến, cùng chung mục đích, lý tưởng là chống Cộng sản xâm lược. Còn những ai cho rằng cuộc chiến vừa qua là bản thủ thì chắc là lý tưởng của họ khác chúng ta.

Đã 29 năm qua, nhưng tôi có cảm tưởng như mới ngày nào đây thôi. Cái ngày chia tay có rượu nồng chan hòa nước mắt, ngày các anh tiễn chúng tôi ra đi định cư tại nước Mỹ này, để chúng tôi có điều kiện thuận lợi trong cuộc chiến đấu mới và thậm mong ngày về vinh quang. Trong thư, anh bày tỏ mối lo sợ là chúng tôi đã quên các anh, quên những chiến sĩ của mình đã nằm xuống vĩnh viễn trên đất mẹ thiêng liêng, quên những đồng đội còn sống sót trong tấm thân tật nguyên, đau

khổ, lầy lất nơi đầu đường, xó chợ, đi vá xe đạp, đi bán vé số, thậm chí, đi ăn xin, kiếm sống qua ngày.

Không! Chúng tôi không bao giờ quên các anh. Ngoài các anh, chúng tôi còn nhớ những người bạn của mình đã ngã gục ở các trại tập trung trong Nam, ngoài Bắc, hoặc đã bỏ mình nơi rừng sâu hay đã nằm im dưới lòng đại dương khi cố gắng vượt biên, hoặc còn đang khoắc khoải với kiếp sống lưu đày ở đâu đó nơi xứ lạ, quê người.

Hỡi anh, người lính năm xưa! Làm sao mà chúng tôi quên được hình ảnh của các anh trên khắp 4 vùng chiến thuật, trên mọi nẻo đường đất nước. Lúc thì Năm Căn, Cà Mau, Kiến Phong, Kiến Tường, Rạch Giá.. Ở đó, từ sáng tinh mơ cho đến chiều tối không có lúc nào mà bộ đồ trận anh mặc trên người được khô ráo. Hết hành quân truy lùng, đến hành quân giải vây, tiếp tế. Hết lội ruộng, anh lại băng rừng. Nào rừng được, rừng tràm, rừng lá... Có lúc anh hợp đồng chiến đấu, có lúc anh chiến đấu một mình trong rừng cả tháng không thấy ánh mặt trời.

Giả từ miền Tây, anh lại ra Trung, nơi địa đầu giới tuyến, nơi hoàn toàn xa lạ, để rồi bỏ thầy nơi đó để cho nơi này thành ra nổi tiếng, nào Cổ thành Quảng Trị, Tống lê Chân, Bình Long, An Lộc, Khe Sanh, Hạ Lào.. Có lúc các anh phải sống ở địa đạo, chịu đựng mỗi

ngày từ 800 đến 1000 quả đạn pháo. Nào ai có biết? Các anh uống nước rễ cây, ăn hoa lá, côn trùng để cầm cự với địch là chuyện bình thường. Trong khi đó, có một số người thành phố vẫn sống trong nhà cao, cửa rộng, nệm ấm, chăn êm, ném tiền qua cửa sổ, ăn chơi, truy lạc, thâu đêm suốt sáng nơi vũ trường, phòng trà, tửu quán. Họ không hề biết chiến tranh là gì, làm như chiến tranh là chuyện riêng của các anh, không liên quan gì tới họ. Đã thế, lâu lâu họ còn bày trò biểu tình để đòi 'quyền sống' xuống đường đòi Tự do Dân chủ, tự do Tôn giáo.. Nếu những người này còn có lương tâm để phản tỉnh, chắc họ thương các anh lắm. Nhưng rất tiếc, điều đó đã quá muộn màng. Trong hơn 20 năm dài, kể từ lúc người anh em phương Bắc theo chủ nghĩa ngoại lai cầm vũ khí Nga, Tàu và khối Cộng trao cho để xâm nhập, phát động chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng, hầu nhuộm đỏ miền Nam, thì các anh chưa hề có một giấc ngủ bình yên. Vì có ngày nào mà bom không nổ, đạn không rơi trên lãnh thổ miền Nam? Các anh cũng là những người không có mùa Xuân. Nhiệm vụ các anh là phải ôm súng, đứng gác nơi tiền đồn để canh giữ mùa Xuân cho đồng bào, cho mọi người, mọi nhà. Mùa Xuân chỉ đến với các anh bằng cánh mai rừng nở muộn.

Chỉ có mùa Xuân năm 1968 vì quá tin vào thỏa hiệp hưu chiến của phía bên kia mà các anh buông lơ tay súng. Lợi dụng dịp đó, giặc bất ngờ, đồng loạt tấn công vào các thành phố, thị xã miền Nam, gây tang thương, chết chóc cho biết bao dân lành vô tội. Các anh phải chịu nhiều hy sinh, mất mát và phải vất vả lắm mới giành lại thế chủ động. đẩy lùi địch ra khỏi các đô thị miền Nam, cầm lại ngọn cờ chánh nghĩa quốc gia trên thành phố Huế sau 25 ngày đêm bị địch chiếm và gây ta tội ác trời không dung, đất không tha, khiến cho vạn vật phải ngậm ngùi, quỷ thần phải rơi lệ : 5000 quân dân cán chính bị hành hình và vùi thây ở những hố chôn tập thể. Thật ra, các anh đâu chỉ biết có mỗi một việc là cầm súng. Có nhiều lúc các anh còn phải tay súng tay cày, hoặc vai mang súng, tay cầm liềm gặt lúa phụ giúp người nông dân trong việc đồng áng. Lúc thì các anh khám bệnh, phát thuốc cho đồng bào, lúc làm thầy giáo dạy học. Tất cả đã tạo nên một hình ảnh rất đẹp trong lòng người dân, khiến cho, anh đến dân mừng, anh đi dân nhớ. Những lúc giặc tràn về thôm xóm thì người dân bỏ chạy, tìm về phía các anh để được bảo vệ chở che, thăm đượm tình quân dân cá nước. Thế rồi mùa hè đỏ lửa lại đến. Tháng 5 năm 1972 giặc chiếm Quảng Trị. Lần này thì cả dân và quân cùng chạy Quốc lộ 1

Nam Quảng trị đã biến thành đại lộ kinh hoàng, xa lộ tử thần. Hàng ngàn trái pháo 130 ly, hỏa tiễn 122 ly như mưa rơi rải trên đầu người dân. Hàng hàng lớp lớp dân chúng bị đốn ngã như thân chuối trong cơn bão lửa. Trong cơn hoảng loạn, các anh vẫn bình tĩnh, tay bồng em bé, tay dắt cụ già chạy trong mưa pháo, dùng chính thân xác của mình che chở cho dân. Một phóng viên ngoại quốc đã tả sự chết trên con lộ tử thần này như trời cũng chết, đất cũng chết, chết trên từng hạt cát, chết trên đầu ngọn lúa, chết tan tác, rã rời. Thế mà chỉ 14 ngày sau, lá cờ vàng ba sọc đỏ lại ngạo nghễ bay trên cổ thành Quảng trị! Nó đã được các anh tái chiếm.

Thử hỏi, trên thế giới này có người lính nào hào hùng như các anh, lại chịu nhiều hy sinh, gian khổ, đắng cay, tủi nhục như các anh?

Hỏi anh, người lính năm xưa! Nhờ các anh mà đồng bào miền Nam được sống trong 20 năm thanh bình thịnh vượng, Tự do, Dân chủ.

Nhưng thật bất ngờ, từ tháng 3 năm 1975, các anh như người mộng du, cầm súng chết trân, nhìn đất nước từ từ bị nhuộm đỏ: từ Ban Mê Thuột đến Huế, Đà Nẵng, Komtum, Cam ranh, Nha trang...

Đến 10 giờ 30 ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì lãnh đạo tối cao của các anh ra lệnh cho các anh buông súng. Trước đó, các anh

đã nghe thấy các danh từ rút lui chiến thuật, tái phối trí mà không hiểu gì cả. Các anh chỉ thấy cấp chỉ huy trực tiếp của mình bỏ vị trí lui về phía sau, khiến các anh hoang mang, kinh ngạc, mất phương hướng, mất hàng ngũ, nhưng vẫn còn cầm súng, làm chậm bước tiến quân thù để cho cấp chỉ huy của anh an toàn trên đường trốn chạy. Vậy mà những kẻ không có lương tri lại phê phán các anh không chịu chiến đấu.

Nếu các anh không chịu chiến đấu thì người nông dân đâu có đất để cày, người công nhân đâu có nhà máy, xí nghiệp, người thành thị đâu có không khí tự do để thở, những kẻ cơ hội đâu có dân chủ để mè nheo, ăn vạ, làm trận làm thương với nó.

Trong thế hoàn toàn tuyệt vọng, các anh vẫn tiếp tục cầm súng đánh địch những trận cuối cùng. Chỉ bằng M16, lưu đạn, chai xăng châm lửa, các anh xung phong tiêu diệt chiến xa T54 của địch khi chúng tiến đến cầu Thị Nghè để tìm đường vào thành phố. Thay vì buông súng cởi bỏ áo lính, trở về gia đình thì nhiều người trong các anh đã chọn cho mình cái chết lãng mạn, hào hùng để đền nợ nước mà không cần ai truy thăng cấp bậc, truy tặng bảo quốc huân chương.

Hỏi anh, người lính năm xưa! Nhắc lại một đoạn đường lịch sử để chứng tỏ chúng tôi, những Sĩ quan quân lực VNCH không

bao giờ quên các anh. Chắc các anh còn nhớ, trong lúc người bạn đồng minh và địch hờn hờ nhận giải thưởng Nobel về hòa bình VN, trong lúc người ta nhảy múa, mở tiệc ăn mừng Hoà Bình thống nhất, thì chúng tôi lặng lẽ giả từ bạn bè, người yêu, cha mẹ, vợ con để đi ' học tập'. Hành trang chúng tôi lên đường lần này chỉ ít thức ăn, năm ba bộ đồ cho 10 ngày hoặc một tháng. Vậy mà chúng tôi đã ra đi biền biệt, từ vài ba năm, đến cả chục năm, có người đã phải cần đến 17 năm trời mới tiến bộ, mới tiếp thu được ý nghĩa một danh từ đơn giản nhất mà cả loài người thông minh không nghĩ ra, học tập nghĩa là tù khổ sai! Ngày cầm được giấy ra trại thì đầu chúng tôi bạc trắng, bước đi xiêu vẹo, trở về thành phố. Mọi người nhìn chúng tôi như kẻ xa lạ từ hành tinh nào đó trở về trái đất. Phải khó khăn lắm chúng tôi mới tìm được căn nhà của mình. Đau đớn thay, người ra đón chúng tôi không phải là vợ, con mà là một anh Bắc kỳ, nón cối, xua đuổi chúng tôi như những kẻ ăn mày.

Thì ra, nhà của chúng tôi, đã bị người ta chiếm đoạt, vợ con bị đuổi đi 'kinh tế mới', lại một danh từ lạ nữa. Kinh tế mới là nơi khô cằn sỏi đá, hoặc nơi rừng núi, thăm u, hay đầm lầy, nước đọng, nơi chưa từng in dấu chân người.

Vợ con chúng tôi phải tới đó, bản thân chúng tôi phải tới đó

như cha ông ta từ ngàn năm trước, khi mới bắt đầu mở cõi, phải đi khai hoang lấy đất, xẻ gỗ làm nhà, đốt rừng làm rẫy, lấp đồng sâu làm ruộng, để hiểu 'câu lao động là vinh quang.'

Thành phố chỉ dành cho những kẻ trong rừng chui ra hoặc từ miền Bắc tràn vào. Với tấm giấy ra trại và nhãn hiệu ngụ quân, chúng tôi không xin việc ở đâu được cả. Chúng tôi chỉ còn cách đập xích lô chui để nuôi vợ, nuôi con, kiếm sống qua ngày.

Chui có nghĩa là lén lút, là bất hợp pháp, vì chúng tôi đã mất quyền công dân, quyền làm người, nhất là người thành phố. Giữa thành phố thân yêu, chúng tôi ngơ ngơ, ngác ngác vì chúng tôi ở rừng mới về, còn những con đường thành phố thì đã thay tên lạ quắc. Chúng tôi đã sống như những kẻ lưu đày, cho đến ngày các anh tiễn chúng tôi lên đường sang Mỹ để tiếp tục kiếp sống lưu vong.

Hỏi anh, người lính năm xưa! Cho đến nay, các chánh khách, các giới truyền thông, báo chí ở Mỹ và Châu Âu đã viết hàng ngàn quyển sách, bài báo, kể cả phim ảnh, kịch bản sân khấu để ca ngợi, vinh danh chúng ta cũng có, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ cuộc chiến đấu chánh nghĩa của chúng ta cũng có. Đời sống ở xứ tự do phức tạp là vậy đó anh, nó có khả năng biến đổi từng cá nhân một cách sâu sắc. Vì vậy, mới có thêm

một ông tướng nổi danh một thời, đã từng lãnh đạo nội các, gọi là nội các chiến tranh, nay lại gọi đó là cuộc chiến tranh bản thủ, từng đứng đầu chánh phủ gọi là chánh phủ của người nghèo, vậy mà giờ đây ông chỉ muốn làm ăn với tư bản, lại là tư bản đồ... Những người như thế đã phản bội chính họ, nếu họ có quên các anh, có quên chúng ta, thì cũng không phải là điều lạ. Cơ duyên thay đổi, đất nước phải chịu cơn bỉ cực, nhân dân lầm than, người lính chúng ta mỗi người mỗi ngã. Chúng ta đã thua một trận chiến, nhưng hãy xác định với nhau, chúng ta chưa thua cuộc chiến này! Chúng ta đã phải giả từ vũ khí nhưng mỗi người chúng ta vẫn còn tại ngũ, it ra là trong thâm tâm, trong ý chí. Dầu ở hoàn cảnh, cương vị, nơi chốn khác nhau, anh hãy tin rằng mỗi chiến sĩ quân lực VNCH vẫn tiếp tục con đường chiến đấu dang dở dưới hình thức thích hợp khác nhau.

Những kẻ mặc áo gấm về làng, ngôi nhà hàng, ở khách sạn năm sao như anh nói, chỉ là thiếu số, không có chỗ đứng trong hàng ngũ chúng ta, anh hãy an tâm. Giờ, tôi muốn gửi đến anh những tín hiệu vui, những sự kiện nói lên ý chí quyết tâm, và sự đoàn kết một lòng một dạ của anh em mình cùng đồng bào bị nạn trong việc chống Cộng tại quê người và những âm mưu xâm nhập, lũng đoạn cộng đồng chúng ta của

Cộng sản dưới nhiều hình thức. Trước đây có nhiều nhóm, nhiều mặt trận, phong trào thực hiện ước mơ giải phóng quê hương bằng võ trang cách mạng, nhưng không thành. Nhiều người bị bắt, bị kết án và tù đầy.

Những người khác thì bỏ xác nơi rừng sâu, biên giới. Kế tiếp là những cuộc đấu tranh chánh trị với các chiến dịch tố cáo bạo quyền Cộng sản qua vụ thuyền nhân, chuyển lửa về quê nhà, đấu tranh đòi Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho đồng bào quốc nội Bên cạnh đó còn có những hành động yêu nước dũng cảm, chống Cộng ngoạn mục như dùng máy bay về Sài Gòn thả truyền đơn, kêu gọi đồng bào đứng lên lật đổ bạo quyền, dùng xe ủi đất tấn công vào toà đại sứ Việt cộng ở Paris để treo cho được lá cờ chánh nghĩa quốc gia. Trong khi đó thì Cộng sản ở đây cũng không vừa. Lợi dụng chế độ Tự do, Dân chủ và quyền tự do phát biểu có ghi trong hiến pháp của Mỹ ở tu chánh án thứ nhất, Trần Trường đem hình Hồ Chí Minh và cờ đỏ sao vàng treo trong cửa hiệu cho thuê băng nhạc của y tại Quận Cam, tiểu bang California để thăm dò phản ứng và thách thức cộng đồng người Việt hải ngoại. Đồng bào và chiến sĩ ta từ các nơi đổ về cũng dùng phương thức đấu tranh bất bạo động, biểu tình suốt 53 ngày đêm. Cuối cùng tên tai sai Cộng sản

phải chịu thua, đành gở bỏ hình ảnh và biểu tượng của tôi ác. Bản thân sự việc đã mang nhiều ý nghĩa, còn đối với quốc tế, đây là một thắng lợi vang dội của lý tưởng Quốc gia.

Một công trình có ý nghĩa đã được thực hiện tại công viên Tự do, thành phố Westminster, thủ đô của người Việt tị nạn tiểu bang Cali. Đó là việc khánh thành tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ngày 27-04-03 lúc 11 giờ để ghi ơn các chiến sĩ VNCH và Hoa kỳ, những anh hùng đã hy sinh xương máu bảo vệ miền Nam tự do chống Cộng sản xâm lược. Trước đó là một cuộc tập hợp hơn 25 ngàn trong số 135 ngàn người Việt ở quận Cam đi biểu tình ủng hộ trong một thời điểm, là một tỉ lệ lớn kỷ lục chưa từng có (tương đương 50 triệu trong số 270 triệu người Mỹ). Hiện nay, ở nhiều quốc hội các tiểu bang cũng như ở các hội đồng thành phố, các quận hạt ở nước Mỹ đã ra nhiều nghị quyết, chánh thức công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ, là biểu tượng của khối người Việt hải ngoại. Các nghị quyết có tính pháp lý này không chỉ giới hạn trong ý nghĩa chiến thuật hay trong phạm vi địa phương mà còn ảnh hưởng vang dội vào từng con tim của mỗi người VN tại quê nhà và hải ngoại, cùng những người yêu chuộng Tự do, Dân chủ trên thế giới Thừa anh, người lính năm xưa.

Chắc chắn, càng ngày chúng ta càng nhìn thấy nhiều lá cờ vàng

ba sọc đỏ bay phất phới ở nước Mỹ này, cũng như ở nơi nào có người Việt sinh sống.

Đến ngày nào đó, chắc không lâu, mọi người chúng ta sẽ được chào lá quốc kỳ trên quê hương yêu dấu.

Chicago, đầu năm 2004.

Một sĩ quan QL. VNCH